TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1125/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 729/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu giải quyết việc dân sự sau đây:

Bà Lê Thị H, sinh năm 1989; địa chỉ: số D, đường T, Khu phố A, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Đặng Thanh T, sinh năm 1989; địa chỉ: số B, đường số H, khu phố E, phường T, (phường A, Quận G cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa bà Lê Thị H và ông Đặng Thanh T là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 172, quyển số 01/2015 ngày 08/9/2015 của Ủy ban nhân dân Phường A, Quận G (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 31 tháng 3 năm 2026 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 5 năm 2026, bà H và ông T thực sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được với nhau về việc không chia tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Lê Thị H và ông Đặng Thành T1 thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 172, quyển số 01/2015 ngày 08/9/2015 của Ủy ban nhân dân Phường A, Quận G (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực.

- Về con chung: Bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Đặng Mẫn N, sinh ngày 31/05/2020. Ông T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Đặng Trọng K, sinh ngày 23/06/2017.

Bà H, ông T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, nợ chung: Bà H và ông T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết trong việc dân sự này.

2. Về lệ phí: Bà H và ông T1 phải chịu tiền lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/26E, số 0023344 ngày 14/4/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H, bà H và ông T1 đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Châu Thị Hồng Đào